

ĐỀ SỐ 1

SỞ GD&ĐT.....

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Môn Tiếng Anh-Năm học 2023-2024

Thời gian làm bài: 60 phút;

(Không kể thời gian giao đề)

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

Họ, tên thí sinh:..... SBD:Phòng thi:.....

PHẦN A: NGỮ ÂM (1,0 điểm)

I. Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác so với các từ còn lại.

- | | | | |
|-----------------------|------------------------|-------------------|---------------------|
| 1. A. <u>appeared</u> | B. <u>received</u> | C. <u>erupted</u> | D. <u>destroyed</u> |
| 2. A. <u>children</u> | B. <u>invite</u> | C. <u>minute</u> | D. <u>machine</u> |
| 3. A. <u>regions</u> | B. <u>demonstrates</u> | C. <u>lifts</u> | D. <u>proofs</u> |

II. Chọn từ có trọng âm chính rơi vào vị trí khác so với các từ còn lại.

- | | | | |
|-----------------|----------------|--------------|-------------|
| 4. A. recent | B. replace | C. defeat | D. describe |
| 5. A. extensive | B. considerate | C. confident | D. destroy |

PHẦN B: NGỮ PHÁP VÀ TỪ VỰNG (4,0 điểm)

I. Cho dạng đúng của các từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

6. Listen! I think someone (knock)_____at the door.
7. We (not see)_____her for a long time.
8. They wanted (invite)_____to the party, but they weren't.
9. My family (live)_____in Thanh Hoa City for ten years.
10. I (have)_____enough money , I would buy a new car.

II. Cho dạng đúng của các từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau

11. I try my_____to pass the final exam excellently. (GOOD)
12. Gases from factories are extremely_____. (HARM)
13. _____, the train had left when we arrived at the station. (LUCKY)
14. There are many good programmes on TV for_____. (TEEN).
15. There will be a_____of fresh water in a few decades. (SHORT)

III. Chọn một đáp án đúng trong số A, B, C hoặc D để hoàn thành mỗi câu sau.

16. Remember _____off the lights when leaving the room.
A. turn B. to turn C. turning D. turned
17. Nga has learned English_____a long time.
A. for B. in C. because D. since
18. "Would you like a glass of green tea ?"- "Yes,_____."
A. of course B. I do like C. I would D. please
19. Nam is _____most intelligent student in my class.
A. Ø B. an C. the D. a
20. The novel_____my father bought yesterday is very useful.
A. when B. whose C. that D. who
21. She was sick yesterday , _____she was absent from school.
A. since B. so C. because D. so that
22. His house looks very large and beautiful. It is_____house.
A. a seven-rooms B. a seven-room C. seven room D. seven rooms
23. My children are very _____in going to the zoo.
A. excited B. interesting C. interested D. exciting
24. My father asked us _____too much time playing computer games.
A. not to spend B. did not spend C. to not spend D. not to spent

25. **Nam** : I have just won the first prize in the English speaking contest.

Mr. Cuong : _____

- A. No problem B. Just bring yourself C. Well done D. Yes, let's do that

PHẦN C: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

I. Đọc và chọn một từ thích hợp đã cho trong khung điền vào mỗi chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau.

Without	everything	addition	natural	polluting
---------	------------	----------	---------	-----------

Water is undoubtedly the most precious (26)_____resource that exists on our planet. (27)_____water, life on Earth would be non-existent. It is essential for (28)_____on our planet to grow. Although we as humans recognize this fact, we disregard it by (29)_____our rivers, lakes, and oceans. Subsequently, we are slowly but surely harming our planet at a very alarming rate. In (30)_____to combat water pollution, we must understand the problems and become part of the solution.

II. Đọc đoạn văn chọn trả lời đúng cho các câu hỏi

World Wildlife Fund (WWF) safeguards hundreds of species around the world, but we focus species attention on our flagship species: giant pandas, tigers, endangered whales and dolphins, rhinos, elephant, marine turtles and great apes. These species not only need species measures and extra protection in order to survive, they also serve as “umbrella” species: helping them helps numerous other species that live in the same **habitats** where animals or plants are normally found. In addition to our flagship animals, we work to protect numerous species in peril around the world that live within our priority eco-regions. Large predators like snow leopards and grizzly bears, migratory species like whooping cranes and songbirds, and a host of other species facing threats also benefit from WWF's conservation efforts. Our wildlife trade experts at “traffic” work to ensure that trade wildlife products, doesn't harm a species, while also fighting against illegal and unsustainable trade. WWF is known for acting sound science. Science leads and guides us strategies and approaches, from the way to restore tigers in viable, breed population to decide which areas need protection the most.

31. What does WWF stand for?

- A. World Wildlife Fund. B. World Wildlife Food.
C. World Wildlife Formation. D. World Website Fund.

32. How many species do we pay much attention to?

- A. 8 B. 5 C. 7 D. 9

33. What is the meaning of the word **habitats** in paragraph 1?

- A. The place where animals or plants are normally found.
B. The place where animals or plants can drink and sleep
C. The place where animals or plants can eat find their enemy.
D. The place where animals can find and keep their body warm.

34. What can science help us in safeguarding endangered species?

- A. Lead and guide strategies and approaches.
B. Find the way to kill all species easily.
C. Discover another habitat of animal.
D. Search for a food source for animals.

35. Which of the following is **not stated** in the passage?

- A. WWF safeguards hundreds of species around the world.
B. These above species need extra protection so as not to be extinct.

C. WWF is known for acting on sound science.

D. All species are so fierce that scientists can't take care of them.

III. Chọn một đáp án trong số A, B, C hoặc D điền vào mỗi chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau.

DO ALL VOLCANOES ERUPT ?

Some volcanoes are always (36)_____. They are called active volcanoes. Mount Etna in Italy is an active (37)_____. Some volcanoes have not erupted since prehistoric times. These are (38)_____ extinct volcanoes. Most of the Hawaiian Islands are extinct volcanoes. These volcanoes no longer have a hot spot under them. They can not erupt anymore. Some volcanoes have not erupted for a long time, but they could erupt again. These are called dormant volcanoes. (dormant : *temporarily inactive*)

Scientists try to figure out when volcanoes will erupt. Studying volcanoes is hard and dangerous work. Scientists drill into volcanoes. They make maps of the inside of the volcanoes. They use satellites to study volcanoes (39)_____ space. Scientists have been able to predict a few eruptions. But it is not (40)_____ to tell what a volcano might do.

36.A. erupting

B. running

C. going

D. firing

37.A. mountain

B. volcano

C. river

D. hill

38.A. named

B. thought

C. called

D. said

39.A. in

B. from

C. into

D. out of

40.A. easy

B. difficult

C. able

D. good

PHẦN D: VIẾT (2,0 điểm)

I. Viết lại các câu sau sao cho nghĩa không thay đổi so với ban đầu, bắt đầu bằng từ gợi ý.

41. People thought that Corona viruses originated in Wuhan.

→ It _____

42. "How many students are there in your class?" the teacher said to me

→ The teacher asked _____

43. In spite of having very little money, they are happy.

→ Although _____

44. Khanh started playing computer games in 2012.

→ Khanh has _____

45. Mr. Cuong is determined to continue working when he is 65.

→ Mr. Cuong is no _____

II. Sử dụng từ cho trong ngoặc để viết lại các câu sau sao cho nghĩa không thay đổi so với ban đầu.

46. Nam doesn't speak English as well as his sister.

(THAN)

47. Whatever he says, nobody believes him.

(MATTER)

48. It was such a cold day that we stayed indoors.

(SO)

49. This test is too long for us to finish in half an hour.

(ENOUGH)

50. They listened eagerly and attentively to the President's speech.

(EARS)

→ _____

THE END

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH
VÀO LỚP10**

PHẦN A: NGŨ ÂM (1,0 điểm)

I. Chọn từ có phần gạch chân được phát âm khác so với các từ còn lại.

1. C. erupted
2. D. machine
3. B. demonstrates

II. Chọn từ có trọng âm chính rơi vào vị trí khác so với các từ còn lại.

4. A. recent
5. C. confident

PHẦN B: NGŨ PHÁP VÀ TỪ VỰNG (4,0 điểm)

I. Cho dạng đúng của các từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

6. is knocking
7. haven't seen
8. to be invited
9. has lived
10. Were – to have

II. Cho dạng đúng của các từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau

11. best
12. harmful
13. Unluckily
14. Teenagers
15. shortage

III. Chọn một đáp án đúng trong số A, B, C hoặc D để hoàn thành mỗi câu sau.

16. B. to turn
17. A. for
18. D. please
19. C. the
20. C. that
21. B. so
22. B. a seven-room
23. C interested
24. A. not to spend
25. C. Well done

PHẦN C: ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

I. Đọc và chọn một từ thích hợp đã cho trong khung điền vào mỗi chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau.

26. natural 27. Without 28. everything 29. polluting 30. addition

II. Đọc đoạn văn chọn trả lời đúng cho các câu hỏi

31. A
32. A
33. A
34. A

35.D

III. Chọn một đáp án trong số A, B, C hoặc D điền vào mỗi chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau.

36.A. which

37.C. housework

38. D. worked

39. B. at

40.D. and

PHẦN D: VIẾT (2,0 điểm)

I. Viết lại các câu sau sao cho nghĩa không thay đổi so với ban đầu, bắt đầu bằng từ gợi ý.

41. It was thought that Corona viruses originated in Wuhan

42. The teacher asked me How many students there were in my class.

43. Although they have very little money , they are happy

44. Khanh has played computer games since 2012

45. Mr. Cuong is no intention of retiring when he is 65

II. Sử dụng từ cho trong ngoặc để viết lại các câu sau sao cho nghĩa không thay đổi so với ban đầu.

46 . Nam's sister speaks English better than Nam.

47. No matter what he says , nobody believes him.

48. The day was so cold that we stayed indoors

49. This test isn't short enough for us to finish in half an hour.

50. They were all ears to the president's speech.

_____HẾT_____